

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2025/DS-ST

Ngày: 17/6/2025

V/v: *Kiện đòi tài sản*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Văn Trung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Tích và ông Nguyễn Văn Đoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng Nga, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 17/6/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 94/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2024 về việc K đòi tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXX-ST ngày 26/5/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị S, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1958, CCCD số 030158003479 và ông Nguyễn Văn H, sinh ngày 08 tháng 10 năm 1958. Điều cư trú: Thị tứ Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Đồng Xuân T, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1975, CCCD số 030075005257 và bà Hà Thị H1, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1976, CCCD số 030176003587. Điều cư trú: Thị tứ Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương. Đại diện theo ủy quyền của bà Hà Thị H1: Ông Đồng Xuân T. Ông T có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn bà Nguyễn Thị S và ông Nguyễn Văn H trình bày: Do có quan hệ hàng xóm, năm 2011 anh T, chị H1 có hỏi vợ chồng ông bà vay tiền để làm ăn, vợ chồng ông bà đã cho anh T, chị H1 vay 250 triệu đồng vào ngày 24/3/2011 âm lịch. Khi vay tiền, anh T, chị H1 có viết giấy biên nhận và ký tên, thời gian vay 1 tháng, do là giúp đỡ nhau nên không tính lãi vay. Sau 1 tháng, vợ chồng ông bà đòi nhiều lần nhưng anh T, chị H1 khất lần không trả và còn có thái độ thách thức. Từ đó đến nay, vợ chồng ông bà đã đòi nhiều lần nhưng anh T, chị H1 không trả. Ông bà khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc anh T, chị H1 trả ông bà 250

triệu đồng.

Bản tự khai, biên bản lấy lời khai, ông T, bà H1 trình bày: Vào thời điểm năm 2011, ông T có hỏi bà S mượn tiền để làm ăn. Bà S bảo nếu vay bao nhiêu về bảo với bà H1 rồi hai vợ chồng viết vào giấy vay. Vợ chồng ông T, bà H1 đã viết, ký giấy vay 250 triệu đồng của bà S, ông H nhưng khi hỏi lại thì bà S nói lãi 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Do lãi quá cao nên vợ chồng ông bà không vay nữa nhưng do sơ suất không thu lại giấy vay tiền. Thực tế vợ chồng ông bà chưa được nhận tiền vay từ bà S, ông H. Ông T, bà H1 xác định chữ ký chữ viết trong giấy vay tiền đúng là chữ ký, chữ viết của vợ chồng ông bà nhưng do không được vay, không được nhận tiền vay nên ông bà không có nghĩa vụ trả ông H, bà S 250.000.000 đồng.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn bà S, ông H giữ nguyên yêu cầu ông T, bà H1 trả vợ chồng ông bà 250 triệu đồng và không yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông T xác nhận chữ ký, chữ viết trong giấy vay tiền đúng là chữ ký, chữ viết của ông và vợ là Hà Thị H1, tuy nhiên thực tế vợ chồng ông không được nhận tiền vay từ bà S, ông H nên ông bà không có nghĩa vụ trả ông H, bà S 250 triệu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án, Thẩm phán đã thụ lý đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, thời hạn giải quyết, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân theo Pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 155 Điều 166; Điều 280; Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự. Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị S và ông Nguyễn Văn H. Buộc ông Đồng Xuân T và bà Hà Thị H1 phải thực hiện nghĩa vụ trả bà S, ông H 250.000.000 đồng.

2. Về án phí: Ông T, bà H1 phải chịu án phí dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ của vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương có đủ cơ sở xác định:

[1] Bà Nguyễn Thị S và ông Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu ông Đồng Xuân T và bà Hà Thị H1 trả số tiền 250 triệu đồng ông T, bà H1 vay từ năm 2011, từ đó đến nay ông bà đã thường xuyên đòi nợ nhưng ông T, bà H1 không trả. Ông H, bà S đã khởi kiện đến Tòa án, là trong hạn luật định, đảm bảo quy định về thời hiệu được quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự; bị đơn ông T, bà H1 có đăng ký thường trú và cư trú tại thị tứ Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn bà S và ông H yêu Tòa án nhân dân huyện Kim Thành buộc bị đơn ông T và bà H1 phải trả 250.000.000 đồng là tiền ông ông T, bà H1 vay của ông H, bà S. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Kiện đòi tài sản”.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai các đương sự, Biên bản hòa giải, cả hai bên đương sự là bà S, ông H và ông T, bà H1 đều xác nhận vào thời điểm năm 2011, ông T, bà H1 có hỏi vay 250 triệu đồng của ông H, bà S, đồng thời ông bà Thuởng H2 đã viết, ký giấy vay tiền. Tại phiên tòa, mặc dù ông T vẫn không thừa nhận việc vay 250 triệu đồng của ông H, bà S nhưng ông T đã tự đọc và xác định nội dung, chữ ký, chữ viết trong Giấy vay tiền ghi ngày 24/3/2011 âm lịch và ghi ngày 27/4/2011 là do ông viết và đúng chữ chữ ký, chữ viết của ông và vợ là bà H2. Ngoài ra, ông T và bà H2 không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh việc ông bà chưa được nhận 250 triệu đồng vay của ông H, bà S.

Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở xác định: Bị đơn ông Đồng Xuân T và vợ là bà Hà Thị H1 có vay của ông H, bà S và hiện còn nợ vợ chồng ông H, bà S 250.000.000 đồng. Vì vậy cần buộc bị đơn ông T, bà H1 có nghĩa vụ trả bà S, ông H 250.000.000 đồng.

[4] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án. Ông T, bà H1 bị buộc phải có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 166; Điều 280; Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự. Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Buộc ông Đồng Xuân T và vợ là bà Hà Thị H1 phải có nghĩa vụ trả vợ chồng bà Nguyễn Thị S và ông Nguyễn Văn H 250.000.000 (Hai trăm năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Ông Đồng Xuân T và vợ là bà Hà Thị H1 phải chịu 12.500.000 đồng án phí dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Thành;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Trung